

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2939**/BCT-ATMT

Hà Nội, ngày **28** tháng 4 năm 2026

V/v lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện

Kính gửi:

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, Bộ Công Thương tổ chức triển khai xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực (Nghị định) <sup>(1)</sup>.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Bộ Công Thương trân trọng đề nghị các cơ quan, địa phương nghiên cứu, góp ý đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. Hồ sơ dự thảo Nghị định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, địa chỉ: <http://www.moit.gov.vn>.

Văn bản góp ý của Quý cơ quan, địa phương đề nghị gửi về Bộ Công Thương, qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, 25 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Hà Nội) **trước ngày 31 tháng 5 năm 2026**./.

(Thông tin chi tiết liên hệ: Ông Cao Hoàng Anh, chuyên viên chính, phòng An toàn điện và đập, e-mail: [anhch@moit.gov.vn](mailto:anhch@moit.gov.vn); số điện thoại: 0915618635)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị: VPB; PC; ĐL (để góp ý);
- Báo Công Thương (để đăng tải hồ sơ);
- Lưu: VT, ATMT (Anhch).

(Tài liệu mời quét mã QR)



**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Trương Thanh Hoài**

<sup>(1)</sup> Triển khai Khoản 10 Điều 68; Khoản 6 Điều 76; Khoản 2 Điều 77 trong Luật...../2026/QH16 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2024



# DANH SÁCH

## Các cơ quan, tổ chức gửi lấy ý kiến

### I. Cơ quan, tổ chức

1. Văn phòng Chính phủ;
2. Bộ Ngoại giao;
3. Bộ Tài chính;
4. Bộ Tư pháp;
5. Bộ Quốc phòng;
6. Bộ Công an;
7. Bộ Nông nghiệp & Môi trường;
8. Bộ Y tế;
9. Bộ Khoa học và Công nghệ;
10. Bộ Xây dựng;
11. Thanh tra Chính phủ;
12. Tòa án Nhân dân Tối cao;
13. Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao;
14. Viện Hàn lâm, Khoa học Xã hội Việt Nam;
15. Viện Hàn lâm, Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
16. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
17. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội;
18. Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố;

### II. Các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp

1. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
2. Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam;
3. Hiệp hội Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
4. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam;
5. Hiệp hội Luật gia Việt Nam;
6. Hội đập lớn và Phát triển nguồn nước Việt Nam;
7. Viện Năng lượng;
8. Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.

### III. Các Doanh nghiệp

#### Tập đoàn:

1. Điện lực Việt Nam;
2. Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
3. Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam;

#### Các Tổng công ty:

1. Phát điện 1, 2, 3;
2. Điện lực Dầu khí;
3. Điện lực TKV;
4. Điện lực miền Bắc, miền Trung, miền Nam;
5. Truyền tải điện Quốc gia;
6. Công ty cổ phần Năng lượng BITEACO;
7. Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1;
8. Tập đoàn Hà Đô;

9. Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây dựng Trung Nam;
10. Tổng công ty Sông Đà;
11. Công ty Cổ phần Tư vấn Điện 1;
12. Công ty Cổ phần Tư vấn Điện 2;
13. Công ty Cổ phần Tư vấn Điện 3;
14. Công ty Cổ phần Tư vấn Điện 4;
15. Tổng công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex.

Số: /2026/NĐ-CP Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**NGHỊ ĐỊNH**  
**Quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024 và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số /2026/QH16 ngày tháng năm 2026;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện.

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực về quản lý an toàn công trình thủy điện, bao gồm: Khoản 10 Điều 68; Khoản 6 Điều 76; Khoản 2 Điều 77.

2. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện tại Việt Nam.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chủ sở hữu công trình thủy điện là tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hoặc được chuyển giao quyền sở hữu công trình thủy điện.

2. Công trình thủy điện điện (bao gồm công trình thủy điện tích năng) được tạo thành bởi trí tuệ, sức lao động của con người cùng vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt vào công trình nhằm mục đích chính là khai thác năng lượng của các nguồn nước để phát điện phục vụ phát triển kinh tế-xã hội. Công trình thủy điện bao gồm các hạng mục: hồ chứa thủy điện, công trình đầu mối, tuyến năng lượng, hệ thống dẫn, chuyển nước và các công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy điện.

3. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện là tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu công trình thủy điện giao thực hiện quản lý, vận hành và khai thác công trình thủy điện.

4. Hệ thống giám sát vận hành là hệ thống bao gồm thiết bị để kết nối số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, tình hình ngập lụt hạ du đập; camera giám sát vận hành công trình và phần mềm hỗ trợ điều hành đập, hồ chứa nước theo diễn biến thực tế.

5. Hồ chứa thủy điện là hồ chứa nước sử dụng để phát điện và cho các mục tiêu khác theo chức năng, nhiệm vụ của công trình.

6. Khả năng xả lũ là năng lực của công trình xả cho phép xả được lũ ứng với tần suất lũ thiết kế hoặc tần suất lũ kiểm tra mà vẫn đảm bảo an toàn công trình.

7. Tuyến năng lượng là tổ hợp các hạng mục từ cửa nhận nước trên hồ chứa thủy điện qua cửa van vào tua bin phát điện đến hết kênh dẫn nước ra khỏi nhà máy thủy điện.

8. Vùng hạ du đập thủy điện là vùng bị ngập lụt khi hồ chứa thủy điện thực hiện xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập

9. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện là hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, đánh giá an toàn của đập, hồ chứa thủy điện và các công trình có liên quan đến hồ chứa thủy điện thông qua đo đạc, quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích.

10. Sự cố điện nghiêm trọng đến mức thảm họa là biến động lớn do sự cố điện trên diện rộng gây ra đe dọa hoặc làm thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, môi trường, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội vượt quá khả năng ứng phó, khắc phục của ngành điện và chính quyền địa phương.

11. Đô thị là nơi tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp; là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ.

## **Chương II**

### **HÀNH LANG BẢO VỆ AN TOÀN CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC**

#### **Điều 3. Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không**

1. Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không là vùng xung quanh đường dây dẫn điện trên không được giới hạn bởi chiều dài, chiều rộng, chiều cao như sau:

a) Chiều dài hành lang bảo vệ an toàn được tính từ vị trí đường dây ra khỏi ranh giới bảo vệ của trạm này đến vị trí đường dây đi vào ranh giới bảo vệ của trạm kế tiếp;

b) Chiều rộng hành lang được giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng về hai phía

của đường dây, song song với đường dây, có khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khi dây ở trạng thái tĩnh theo quy định trong bảng sau:

Điện áp	Trên 01 kV đến 22 kV		35 kV		110 kV	220 kV	500 kV
	Dây bọc	Dây trần	Dây bọc	Dây trần	Dây trần	Dây trần	Dây trần
Khoảng cách	1,0 m	2,0 m	1,5 m	3,0 m	4,0 m	6,0 m	7,0 m

c) Chiều cao hành lang được tính từ đáy móng cột đến điểm cao nhất của công trình cộng thêm khoảng cách an toàn theo chiều thẳng đứng quy định trong bảng sau:

Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV	500 kV
Khoảng cách	2,0 m	3,0 m	4,0 m	6,0 m

2. Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện có điện áp trên 1kV đi trên mặt đất hoặc trên không được giới hạn về các phía 0,5 m tính từ mặt ngoài của sợi cáp ngoài cùng trở ra.

#### **Điều 4. Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm**

1. Chiều dài hành lang được tính từ vị trí cáp ra khỏi ranh giới phạm vi bảo vệ của trạm này đến vị trí vào ranh giới phạm vi bảo vệ của trạm kế tiếp.

2. Chiều rộng hành lang được giới hạn bởi:

a) Mặt ngoài của mương cáp đối với cáp đặt trong mương cáp;

b) Hai mặt thẳng đứng cách mặt ngoài của vỏ cáp hoặc sợi cáp ngoài cùng về hai phía của đường cáp điện ngầm đối với cáp đặt trực tiếp trong đất, trong nước được quy định trong bảng sau:

Loại cáp điện	Đặt trực tiếp trong đất		Đặt trong vùng nước sông, hồ		Đặt trong vùng biển
	Đất ổn định	Đất không ổn định	Nơi không có tàu thuyền qua lại	Nơi có tàu thuyền qua lại	
Khoảng cách	1,0 m	1,5 m	20 m	100 m	100 m

3. Chiều cao được tính từ mặt đất hoặc mặt nước đến:

- a) Mặt ngoài của đáy móng móng cáp đối với cáp đặt trong móng cáp;
- b) Độ sâu thấp hơn điểm thấp nhất của vỏ cáp là 1,5 m đối với cáp đặt trực tiếp trong đất hoặc trong nước.

### **Điều 5. Hành lang bảo vệ an toàn trạm điện**

1. Đối với các trạm điện không có tường, rào bao quanh, hành lang bảo vệ an toàn là hình khối có chiều cao từ đáy móng cột đến điểm cao nhất của công trình cộng với khoảng cách an toàn theo cấp điện áp, chiều rộng được giới hạn bởi không gian bao quanh trạm điện có khoảng cách đến các bộ phận mang điện gần nhất của trạm điện theo quy định trong bảng sau:

Điện áp	Trên 01 kV đến 22 kV	35 kV
Khoảng cách	2,0 m	3,0 m

2. Đối với trạm điện có tường hoặc hàng rào cố định bao quanh, hành lang bảo vệ an toàn được giới hạn đến điểm ngoài cùng của móng, kè bảo vệ tường hoặc hàng rào; chiều cao hành lang được tính từ đáy móng sâu nhất của công trình trạm điện đến điểm cao nhất của trạm điện cộng thêm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp như sau:

Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV	500 kV
Khoảng cách	2,0 m	3,0 m	4,0 m	6,0 m

3. Đối với các trạm biến áp, trạm phân phối điện hợp bộ, trạm cách điện khí, trạm kín có vỏ bằng kim loại, hành lang bảo vệ được giới hạn đến mặt ngoài của phần vỏ kim loại.

### **Điều 6. Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện gió và các công trình nguồn điện khác**

1. Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện gió

a) Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện gió trên đất liền và trên biển được xác định gồm: Hành lang bảo vệ an toàn cột tháp gió; hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm hoặc trên không từ cột tháp gió đến trạm điện; hành lang bảo vệ an toàn trạm điện và hành lang bảo vệ đường dây truyền tải, phân phối của công trình điện gió đến điểm đầu nối và hành lang bảo vệ an toàn các hạng mục phụ trợ khác của công trình điện gió;

b) Hành lang bảo vệ an toàn cột tháp gió là vùng xung quanh cột tháp gió được giới hạn bằng nửa hình cầu có tâm là tâm của chân cột tháp gió, bán kính bằng khoảng cách tối đa từ tâm của chân cột tháp đến mép ngoài cùng cánh tua bin gió theo phương thẳng đứng.

2. Căn cứ tình hình phát triển dự án nguồn điện từng thời kỳ, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Chính phủ ban hành quy định về hành lang bảo vệ an toàn đối với các công trình nguồn điện khác.

### **Điều 7. Khoảng cách an toàn ở các vị trí giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường giao thông**

1. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường sắt, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng 4,5 m cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định tại khoản 5 Điều này.

Trường hợp điểm cao nhất trên phương tiện vận chuyển có chiều cao lớn hơn 4,5 m thì chủ phương tiện phải liên hệ với đơn vị quản lý công trình lưới điện cao áp để thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết.

2. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường sắt dành cho tàu chạy điện, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng 7,5 m cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định tại khoản 5 Điều này.

3. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ, khoảng cách theo phương thẳng đứng tính từ điểm cao nhất của mặt đường bộ tới điểm thấp nhất của đường dây tải điện, dây dẫn điện đi phía trên đường bộ không nhỏ hơn chiều cao tĩnh không của đường bộ theo quy định của pháp luật về đường bộ cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định tại khoản 5 Điều này.

Trường hợp điểm cao nhất trên phương tiện vận chuyển có chiều cao lớn hơn khoảng cách quy định tại khoản này thì chủ phương tiện phải liên hệ với đơn vị quản lý công trình lưới điện cao áp để thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết.

4. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường thủy nội địa, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng chiều cao tĩnh không theo cấp kỹ thuật của đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật về đường thủy nội địa cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định tại khoản 5 Điều này. Phương tiện vận tải thủy khi đi qua điểm giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường thủy nội địa phải bảo đảm chiều cao không vượt quá chiều cao tĩnh không theo cấp kỹ thuật của đường thủy nội địa đó.

Khoảng cách an toàn của đường dây dẫn điện trên không giao chéo với tuyến giao thông đường biển được quy định cho từng trường hợp cụ thể.

5. Khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp ở các điểm giao chéo với đường giao thông được quy định trong bảng sau đây:

Cấp điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV	500 kV
Khoảng cách an toàn phóng điện tại khoản 1, khoản 2 Điều này	3,0 m	3,0 m	4,0 m	7,5 m
Khoảng cách an toàn phóng điện tại khoản 3 Điều này	2,5 m	2,5 m	3,5 m	5,5 m
Khoảng cách an toàn phóng điện tại khoản 4 Điều này	1,5 m	2,0 m	3,0 m	4,5 m

### **Điều 8. Sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực**

1. Người sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực có trách nhiệm tuân thủ quy định tại khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 68 Luật Điện lực.

2. Trường hợp sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực gây ảnh hưởng đến an toàn công trình điện lực thì người sử dụng đất phải phối hợp với đơn vị điện lực thực hiện các biện pháp khắc phục như sau:

a) Triển khai các biện pháp khắc phục nhằm bảo đảm nhà ở, công trình đáp ứng yêu cầu tại Điều 10 Nghị định này;

b) Việc triển khai các biện pháp khắc phục phải được thực hiện ngay sau khi có thông báo của đơn vị điện lực. Chi phí triển khai các biện pháp khắc phục tại điểm a khoản này do chủ đầu tư công trình hình thành sau chi trả;

c) Việc xây dựng, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực phải đáp ứng quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Chi phí cải tạo công trình điện lực do chủ đầu tư công trình xây dựng, cải tạo nhà ở chi trả.

3. Trường hợp hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực chồng lấn với hành lang bảo vệ các công trình khác, việc phân định ranh giới quản lý theo nguyên tắc sau đây:

a) Trường hợp chồng lấn với hành lang an toàn đường sắt, việc phân định ranh giới quản lý theo nguyên tắc ưu tiên bố trí hành lang an toàn cho đường sắt. Việc quản lý, sử dụng hành lang an toàn đường sắt không được làm ảnh hưởng đến an toàn vận hành công trình điện lực;

b) Trường hợp chồng lấn với hành lang bảo vệ đường thủy nội địa, việc quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ đường thủy nội địa không được ảnh hưởng đến an toàn vận hành công trình điện;

c) Đối với công trình điện lực nằm trong phạm vi bảo vệ đề điều theo quy định của Luật Đề điều hoặc có hành lang bảo vệ an toàn chồng lấn với hành lang bảo vệ đề điều, việc phân định ranh giới quản lý và sử dụng đất được thực

hiện theo nguyên tắc ưu tiên bố trí thực hiện theo quy định của pháp luật về đô thị;

d) Trường hợp công trình điện lực đi chung với đường bộ hoặc có hành lang bảo vệ an toàn chồng lấn với hành lang an toàn đường bộ, công trình có sau phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình có trước. Việc quản lý, sử dụng hành lang an toàn đường bộ không được làm ảnh hưởng đến an toàn vận hành công trình điện lực;

đ) Tại các vị trí công trình điện lực chồng lấn, giao chéo nhau, hành lang an toàn công trình điện lực được xác định theo công trình có cấp kỹ thuật cao hơn; các công trình liền kề nhau được xác định hành lang an toàn công trình theo công trình có cấp điện áp cao hơn.

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư công trình điện lực lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư, bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản theo quy định của pháp luật về đất đai; quản lý, bảo vệ diện tích đất dành cho dự án và hành lang an toàn của công trình điện lực.

### **Điều 9. Cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao**

1. Cây trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao

a) Đối với đường dây dẫn điện có điện áp đến 35 kV trong đô thị thì khoảng cách từ điểm bất kỳ của cây đến dây dẫn điện ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 35 kV	
Khoảng cách	Dây bọc	Dây trần
	0,7 m	1,5 m

b) Đối với đường dây có điện áp từ 110 kV đến 500 kV trong đô thị thì khoảng cách từ điểm bất kỳ của cây đến dây dẫn thấp nhất khi đang ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau, trừ trường hợp đặc biệt phải có biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép.

Điện áp	110 kV	220 kV	500 kV
Khoảng cách	Dây trần		
	2,0 m	3,0 m	4,5 m

c) Đối với đường dây ngoài đô thị thì khoảng cách từ điểm cao nhất của cây theo chiều thẳng đứng đến độ cao của dây dẫn thấp nhất khi đang ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 35 kV		110 kV	220 kV	500 kV
Khoảng cách	Dây bọc	Dây trần	Dây trần		
	0,7 m	2,0 m	3,0 m	4,0 m	6,0 m

d) Đường dây dẫn điện trên không vượt qua rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất có nguồn gốc là rừng tự nhiên thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình điện lực phải bảo đảm khoảng cách theo phương thẳng đứng từ chiều cao trung bình của cây đã phát triển tối đa đến dây dẫn điện thấp nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn quy định tại điểm c khoản này, đối với những cây cao vượt quá chiều cao trung bình của cây đã phát triển tối đa thì được phép chặt tỉa cành cây hoặc hạ chiều cao của cây để bảo đảm khoảng cách an toàn phóng điện. Việc chặt tỉa cành cây hoặc hạ chiều cao của cây phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

đ) Cây trong hành lang và có trước khi có thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình lưới điện có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thì chủ đầu tư công trình lưới điện có trách nhiệm kiểm tra, chặt, tỉa cây và thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cây ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao

a) Khoảng cách từ bộ phận bất kỳ của cây khi cây bị đổ đến bộ phận bất kỳ của đường dây dẫn điện không nhỏ hơn khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 35 kV	110 kV và 220 kV	500 kV
Khoảng cách	0,7 m	1,0 m	2,0 m

b) Cây trong đô thị không đáp ứng khoảng cách tại điểm a khoản này phải có biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận;

c) Cây có trước khi có thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình lưới điện có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện tại điểm a khoản này thì chủ đầu tư công trình lưới điện có trách nhiệm kiểm tra, chặt, tỉa cây và thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Lúa, hoa màu chỉ được trồng cách mép móng cột điện, móng néo ít nhất là 0,5 m.

4. Người sử dụng đất, chủ sở hữu cây có trách nhiệm thường xuyên kiểm

tra, kịp thời chặt tỉa phần cây có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp của đường dây dẫn điện trên không.

5. Đơn vị điện lực có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không do mình quản lý, khi phát hiện nguy cơ cây vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp của đường dây dẫn điện trên không phải kịp thời thông báo, hướng dẫn và phối hợp với người sử dụng đất, sở hữu cây chặt tỉa phần cây có nguy cơ vi phạm bảo đảm an toàn cho người, thiết bị và công trình điện lực. Trường hợp người sử dụng đất, sở hữu cây không thực hiện việc chặt tỉa phần cây vi phạm theo quy định tại khoản 4 Điều này, đơn vị điện lực báo cáo Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương để xử lý chặt tỉa bảo đảm an toàn.

**Điều 10. Điều kiện để nhà ở, công trình xây dựng tồn tại trong và gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không**

1. Nhà ở, công trình xây dựng tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp đến 220 kV phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Mái lợp và tường bao phải làm bằng vật liệu không cháy và bảo đảm kết cấu an toàn xây dựng;

b) Không gây cản trở đường ra vào để kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế các bộ phận công trình lưới điện;

c) Khoảng cách từ bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình đến dây dẫn điện gần nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách an toàn quy định trong bảng sau:

Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV
Khoảng cách	3,0 m	4,0 m	6,0 m

d) Đối với đường dây dẫn điện trên không có điện áp 220 kV, ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c khoản này còn phải đáp ứng yêu cầu sau: cường độ điện trường nhỏ hơn 5 kV/m tại điểm bất kỳ ở ngoài nhà cách mặt đất 01 m và nhỏ hơn hoặc bằng 1 kV/m tại điểm bất kỳ ở bên trong nhà cách mặt đất 01 m; các kết cấu kim loại của công trình phải được nối đất phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. Nhà ở, công trình có người sinh sống và làm việc gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có cấp điện áp từ 500 kV trở lên phải bảo đảm cường độ điện trường nhỏ hơn 5 kV/m và các kết cấu kim loại của công trình phải được nối đất phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

3. Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời ra khỏi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên

không điện áp đến 220 kV theo quy định tại khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ do làm hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện 01 lần như sau:

a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ phần diện tích trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không. Mức bồi thường, hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định;

b) Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, hỗ trợ dựa trên điều kiện thực tế của từng địa phương;

c) Nhà, công trình tồn tại trong hành lang nhưng chưa đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng xem xét hỗ trợ cải tạo nhằm đáp ứng các điều kiện tại điểm a khoản 1 Điều này;

d) Trường hợp nhà ở, công trình không thể cải tạo được để đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, mà phải dỡ bỏ hoặc di dời thì chủ sở hữu nhà ở, công trình được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân nằm gần hành lang bảo vệ an toàn và giữa hai đường dây dẫn điện trên không điện áp 500 kV, có khoảng cách theo phương nằm ngang giữa hai dây dẫn pha ngoài cùng gần nhất của hai đường dây nhỏ hơn hoặc bằng 60 m thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được lựa chọn một trong hai hình thức xử lý sau:

a) Được bồi thường, hỗ trợ để di dời như đối với nhà ở, công trình nằm trong hành lang bảo vệ an toàn phải giải tỏa theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

b) Nếu không có nhu cầu di dời thì phải có văn bản đề nghị được ở lại gửi Ủy ban nhân dân các cấp nơi có nhà ở, công trình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền để đầu tư xây dựng đường dây 500 kV xây dựng sau và được bồi thường, hỗ trợ do giảm khả năng sử dụng đất như đối với đất trong hành lang bảo vệ an toàn công trình theo quy định của pháp luật về đất đai.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ AN TOÀN CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN**

### **Điều 11. Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện**

1. Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về điện lực, tài nguyên nước, pháp luật khác có liên quan và phù hợp với quy trình vận hành liên hồ chứa được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Chủ đầu tư công trình thủy điện lập quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước lần đầu và bàn giao cho đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện, các cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, tài nguyên nước và phòng, chống thiên tai;

3. Nội dung quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

a) Cơ sở pháp lý để lập quy trình, nguyên tắc vận hành công trình, thông số kỹ thuật chủ yếu, nhiệm vụ công trình;

b) Quy định quy trình vận hành cửa van (nếu có); quy định cụ thể về vận hành hồ chứa thủy điện trong mùa lũ, mùa kiệt trong trường hợp bình thường và trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm nguồn nước và trong tình huống khẩn cấp;

c) Quy định chế độ quan trắc, cung cấp thông tin về quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định;

d) Công tác cảnh báo khi vận hành cửa xả trong trường hợp bình thường và trong tình huống khẩn cấp, cảnh báo khi vận hành phát điện bao gồm: Quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành mở cửa xả đầu tiên; tín hiệu cảnh báo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành các cửa xả; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo đóng/mở cửa xả;

đ) Vận hành hồ chứa đảm bảo quy định về dòng chảy tối thiểu (nếu có);

e) Quy định trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện, các tổ chức cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện;

g) Quy định về tổ chức thực hiện và trường hợp sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

4. Trách nhiệm thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt:

a) Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm: vận hành theo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, quy trình vận hành liên hồ chứa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn công trình thủy điện, tài nguyên nước; ghi chép hoạt động vận hành hồ chứa thủy điện vào nhật ký vận hành dưới hình thức bản giấy, bản điện tử hoặc phần mềm chuyên dụng khác do chủ sở hữu công trình quyết định;

b) Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm: công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn công trình thủy điện, tài nguyên nước; tổ chức

kiểm tra, giám sát đơn vị quản lý vận hành thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; chỉ đạo việc đảm bảo an toàn, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với công trình thủy điện thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương;

d) Trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa và quyết định vận hành xả lũ khẩn cấp đối với công trình thủy điện trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương;

đ) Bộ trưởng Bộ Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo việc triển khai các biện pháp ứng phó trong tình huống khẩn cấp, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với công trình thủy điện theo thẩm quyền quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của bộ;

e) Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo công tác phòng, chống lũ, ngập lụt vùng hạ du đập theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao; chỉ đạo, hỗ trợ các biện pháp ứng phó với tình huống khẩn cấp trong trường hợp vượt quá khả năng của bộ, ngành, địa phương.

## **Điều 12. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện**

### **1. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (bản chính);

b) Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này (bản dự thảo đóng dấu giáp lai);

c) Báo cáo thuyết minh và phụ lục kết quả tính toán kỹ thuật. Đối với công trình thủy điện từ cấp II trở lên phải bao gồm kết quả tính toán mô hình

thủy lực công trình (bản chính);

d) Mặt bằng tổng thể công trình thủy điện và các bản vẽ mặt bằng, mặt cắt chính thể hiện công trình, hạng mục công trình (đập, hồ chứa thủy điện, nhà máy, tuyến năng lượng) (bản sao y);

đ) Văn bản góp ý kiến của các tổ chức, đơn vị quản lý, vận hành công trình đập, hồ chứa nước trên cùng lưu vực (bản sao y);

g) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

a) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận, thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn 01 xã, Ủy ban nhân dân cấp xã giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận, thẩm định hồ sơ quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

3. Trình tự thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa để hoàn chỉnh theo quy định;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

4. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:

a) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương, cơ quan thẩm định lấy ý kiến tổ chức có liên quan; trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

b) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức liên quan;

c) Các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

d) Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp tham gia thẩm định hoặc yêu cầu Chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra làm cơ sở để thực hiện thẩm định trong trường hợp cần thiết.

5. Cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành, chủ sở hữu có trách nhiệm công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan phê duyệt, chủ sở hữu, trụ sở đơn vị quản lý vận hành và Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Trường hợp chủ sở hữu công trình thủy điện báo cáo kết quả rà soát quy trình vận hành hồ chứa thủy điện sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung về mặt kỹ thuật thì cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện xem xét quyết định việc cho phép tiếp tục sử dụng quy trình vận hành đã được phê duyệt hoặc yêu cầu chủ sở hữu công trình thủy điện trình phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện theo Điều 13 của Nghị định này.

### **Điều 13. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện**

1. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (bản chính hoặc bản gốc);

b) Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) theo Mẫu Quy trình quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Báo cáo thuyết minh và phụ lục kết quả tính toán kỹ thuật. Đối với công trình thủy điện từ cấp II trở lên phải bao gồm kết quả tính toán mô hình thủy lực công trình (bản chính hoặc bản gốc);

d) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).

2. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

a) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 3. Trình tự thẩm định điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa để hoàn chỉnh theo quy định;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

### 4. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:

a) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương, cơ quan thẩm định lấy ý kiến tổ chức có liên quan; trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia, các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

b) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự cấp tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, phòng chống thiên tai cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức liên quan;

c) Các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

d) Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp tham gia thẩm định hoặc yêu cầu Chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra làm cơ sở để thực hiện thẩm định trong trường hợp cần thiết.

6. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh), chủ sở hữu có trách nhiệm công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan phê duyệt, chủ sở hữu, trụ sở đơn vị quản lý vận hành và Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **Điều 14. Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp**

1. Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm lập, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp và tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt.

### 2. Nội dung phương án ứng phó tình huống khẩn cấp

- a) Kịch bản vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập;
- b) Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập;

Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng và công bố và bàn giao cho chủ sở hữu công trình thủy điện theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Tại các khu vực chưa được cơ quan thẩm quyền phê duyệt và công bố bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, Chủ đầu tư công trình thủy điện có trách nhiệm khảo sát, tính toán, để xác định phạm vi vùng hạ du đập bị ảnh hưởng và mức độ ngập lụt vùng hạ du đập khi hồ chứa xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập phục vụ việc xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp;

- c) Các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; dự kiến và kế hoạch ứng phó;
- d) Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các kịch bản;
- đ) Quy định về chế độ, phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước, phòng chống thiên tai và người dân khu vực bị ảnh hưởng;
- e) Kế hoạch ứng phó phù hợp với từng tình huống lũ, ngập lụt ở vùng hạ du công trình;
- g) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án;
- h) Trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

### 3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Hồ sơ bao gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt (bản chính).
- b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo mẫu phương án tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này (bản dự thảo đóng dấu giáp lai);
- c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật (bản sao y);
- d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (bản sao y);
- đ) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).

### 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt nhà máy thủy điện tiếp nhận hồ sơ, chủ trì thẩm định, phê duyệt phương án sau khi lấy ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

5. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho chủ sở hữu công trình và thông báo bằng văn bản lý do trả hồ sơ;

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án. Trường hợp đủ điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

c) Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:

a) Cơ quan chủ trì thẩm định lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về phòng chống thiên tai, tài nguyên nước, thủy lợi cấp tỉnh ở hạ du, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở hạ du có liên quan và các tổ chức khác có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

b) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.

7. Trường hợp phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp cho phép tiếp tục được sử dụng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. Cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp xem xét quyết định việc cho phép tiếp tục sử dụng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đã được phê duyệt hoặc yêu cầu chủ sở hữu trình phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp theo Điều 7 Nghị định này.

## **Điều 15. Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp điều chỉnh**

1. Nội dung điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp

- a) Kịch bản vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập;
- b) Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập:

Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng và công bố và bàn giao cho chủ sở hữu công trình thủy điện theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Tại các khu vực chưa được cơ quan thẩm quyền phê duyệt và công bố bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm khảo sát, tính toán, để xác định phạm vi vùng hạ du đập bị ảnh hưởng và mức độ ngập lụt vùng hạ du đập khi hồ chứa xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập phục vụ việc xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp;

- c) Các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; dự kiến và kế hoạch ứng phó;
- d) Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các kịch bản;
- đ) Quy định về chế độ, phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước, phòng chống thiên tai và người dân khu vực bị ảnh hưởng;
- e) Kế hoạch ứng phó phù hợp với từng tình huống lũ, ngập lụt ở vùng hạ du công trình;
- g) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án;
- h) Trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Hồ sơ bao gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt (bản chính hoặc bản gốc).
- b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo mẫu phương án tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;
- c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật (bản sao y);
- d) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp

- a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền phê duyệt của

Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt nhà máy thủy điện tiếp nhận, chủ trì thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau khi lấy ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

4. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh).

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho chủ sở hữu công trình và thông báo bằng văn bản lý do trả hồ sơ;

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án. Trường hợp đủ điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan tổ chức thẩm định, cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. Trường hợp có ý kiến khác về hồ sơ, cơ quan phê duyệt thông báo bằng văn bản cho cơ quan thẩm định để hoàn chỉnh theo quy định.

5. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:

a) Cơ quan chủ trì thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan (trên địa bàn 02 tỉnh trở lên), cơ quan chuyên môn về phòng chống thiên tai, tài nguyên nước, thủy lợi cấp tỉnh ở hạ du, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở hạ du có liên quan và các tổ chức khác có liên quan;

b) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh).

### **Điều 16. Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện**

1. Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm lập, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện và tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt.

2. Nội dung phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

a) Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình. chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện;

b) Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện;

- c) Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất;
- d) Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại;
- đ) Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ công trình thủy điện, trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ;
- e) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình;
- g) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình thủy điện;
- h) Bảo vệ, xử lý khi công trình thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố;
- i) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án;
- k) Trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

### 3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phương án:

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Hồ sơ bao gồm:

- a) Báo cáo thuyết minh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Bản vẽ tổng mặt bằng công trình và các hạng mục công trình cần bảo vệ;
- c) Các tài liệu khác có liên quan.

4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

- a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt nhà máy thủy điện tiếp nhận, chủ trì thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện sau khi lấy ý kiến thống nhất của với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

5. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

- a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa

thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định;

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận chủ trì, tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:

a) Cơ quan chủ trì thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan (trên địa bàn 02 tỉnh trở lên), Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức liên quan và chuyên gia;

c) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

7. Trường hợp phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện cho phép tiếp tục được sử dụng phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. Cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện xem xét quyết định việc cho phép tiếp tục sử dụng phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đã được phê duyệt hoặc yêu cầu chủ sở hữu trình phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo Điều 17 Nghị định này.

### **Điều 17. Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện**

1. Nội dung điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

a) Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình. chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện;

b) Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện;

c) Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất;

d) Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại;

đ) Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ công trình thủy điện, trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ;

e) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình;

g) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình thủy điện;

h) Bảo vệ, xử lý khi công trình thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố;

i) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án;

k) Trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án:

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. Hồ sơ bao gồm:

a) Báo cáo thuyết minh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản vẽ tổng mặt bằng công trình và các hạng mục công trình cần bảo vệ;

c) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt nhà máy thủy điện tiếp nhận, chủ trì thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện sau khi lấy ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

5. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định;

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan tổ chức thẩm định, cơ quan phê duyệt xem xét, kiểm tra; trường hợp có ý kiến khác về hồ sơ, cơ quan phê duyệt thông báo bằng văn bản cho cơ quan

tổ chức thẩm định đề nghị phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định;

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan tổ chức thẩm định, cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức liên quan;

b) Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt nhà máy thủy điện lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh, tổ chức liên quan;

c) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

### **Điều 18. Phương án tích nước lần đầu**

1. Trước khi phê duyệt phương án tích nước lần đầu, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, lâm nghiệp, bảo vệ môi trường. Ngoài ra, chủ sở hữu công trình thủy điện tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn công trình thủy điện như sau:

a) Hạng mục công trình, công trình tích nước đã được cơ quan quản lý nhà nước có văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng;

b) Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hoàn thành đầu tư, lắp đặt thiết bị cảnh báo vận hành xả nước, camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin trực tiếp về các cơ quan quản lý về phòng chống thiên tai, công thương, tài nguyên nước;

d) Có hệ thống bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu ở hạ du tuân thủ quy định của pháp luật về tài nguyên nước;

đ) Hoàn thành các trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ đầu tư công trình thủy điện có trách nhiệm lập, phê duyệt phương án tích nước lần đầu theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này gửi đến Cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn trước 10 ngày kể từ ngày tích nước lần

đầu.

3. Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tích nước lần đầu của chủ đầu tư. Trường hợp phát hiện phương án tích nước lần đầu do chủ đầu tư công trình thủy điện phê duyệt không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này thì có văn bản yêu cầu chủ đầu tư dừng triển khai việc tích nước và xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 19. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện**

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về hành lang bảo vệ công trình điện lực và an toàn công trình thủy điện;

b) Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền;

c) Kiểm tra chấp hành hành pháp luật về quản lý an toàn công trình thủy điện; phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

d) Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;

đ) Tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

e) Bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách cho nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về quản lý an toàn công trình thủy điện.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Thực hiện quản lý nhà nước quy định về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

b) Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo thẩm quyền quản lý;

c) Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện trên địa bàn;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính về hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện trên địa bàn;

đ) Bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương cho nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan;

e) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

### **Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp**

a) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện đến khi phê duyệt lại.

b) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thẩm định, ban hành theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

### **Điều 21. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 12 năm 2026.

2. Nghị định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành: Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

### **Điều 22. Tổ chức thực hiện**

1. Các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Nghị định này và rà soát các văn bản đã ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định tại Nghị định này để có hiệu lực đồng thời với Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Lê Minh Hưng**

- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Cục KTVB & XLVPHC;
- Lưu: VT, CN (2b).

**Phụ lục I**  
**MẪU BÁO CÁO VI PHẠM HÀNH LANG**  
**BẢO VỆ AN TOÀN CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC**

(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện)

TÊN CƠ QUAN, TỔ  
CHỨC CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP  
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
BAN HÀNH VĂN BẢN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**  
**VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tên địa danh, ngày ... tháng ... năm .....

**BÁO CÁO VI PHẠM ĐỐI VỚI HÀNH LANG**  
**BẢO VỆ AN TOÀN CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC**

STT	Đơn vị trực thuộc	Cấp điện áp (kV)	Tổng số vụ vi phạm					Phân loại vụ vi phạm tồn cuối kỳ báo cáo (Vi phạm Điều ..., Điều ... Nghị định số .../2025/NĐ-CP; Điều ... Luật Điện lực ngày 30/11/2024,...)							
			Tồn đầu kỳ báo cáo	Phát sinh tăng trong kỳ báo cáo	Giảm trong kỳ do cải tạo lưới điện	Giảm trong kỳ do xử lý khác	Tồn cuối kỳ báo cáo	(Ghi vi phạm Điều... của Văn bản QPPL...)					(Ghi vi phạm Văn bản QPPL...)		
								Khoản ...	Khoản ...	Khoản ...	Khoản ...	...	Điều ...	...	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=4+5-6-7)	(9)	(10)	(11)	(12)	...	...	...	
<b>I Đường dây điện trên không</b>															
1		6													
2		10													
		....													
<b>II Đường cáp điện ngầm</b>															
1		6													
		...													
<b>III Trạm điện</b>															
1		6													
		...													
	<b>Cộng</b> (Theo cấp điện áp)	6 10 ....													

**Đơn vị báo cáo**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục II**

**QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**

*((Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện))*

**1. Trang bìa**

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN (nếu có)  
TÊN CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN

**QUY TRÌNH VẬN HÀNH  
HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**

Tên công trình: .....

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN** (nếu  
có)

*(Ký tên, đóng dấu)*

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH  
THỦY ĐIỆN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

....., tháng .... năm ....

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
2. Cơ sở pháp lý để xây dựng quy trình.
3. Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình.
4. Nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành công trình.
5. Phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt.
6. Trình tự thực hiện đóng, mở cửa van (nếu có).
7. Quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn.
8. Phối hợp vận hành giữa chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện với chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện khác trên cùng lưu vực sông và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trong công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện.
9. Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành xả lũ và vận hành phát điện, bao gồm:
  - a) Quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành mở cửa xả nước đầu tiên.
  - b) Tín hiệu cảnh báo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo.
  - c) Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành cửa xả.
  - d) Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo đóng/mở cửa xả.
10. Vận hành hồ chứa thủy điện đảm bảo quy định về dòng chảy tối thiểu (nếu có).

## **Chương II**

### **VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ**

1. Quy định về mực nước trước lũ, đón lũ.
2. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa lũ.
3. Vận hành hồ chứa tham gia cắt/giảm lũ cho hạ du, phát điện.
4. Vận hành hồ chứa bảo đảm an toàn cho công trình.
5. Tích nước cuối mùa lũ.

## **Chương III**

### **VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIẾT**

1. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa kiệt.
2. Vận hành phát điện, xả nước trong mùa kiệt.
3. Vận hành bảo đảm mực nước trong mùa kiệt.
4. Vận hành điều tiết lũ trong mùa kiệt.

#### **Chương IV**

### **CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC**

1. Vận hành hồ chứa thủy điện khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước.
2. Vận hành hồ chứa thủy điện khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường.
3. Vận hành hồ chứa thủy điện cấp nước cho thủy lợi.

#### **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

1. Nguyên tắc chung về trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình.
2. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện.
3. Trách nhiệm của người đứng đầu Chủ sở hữu công trình thủy điện.
4. Trách nhiệm của Trưởng ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp.
5. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh/các tỉnh có liên quan.
6. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/các tỉnh có liên quan.
7. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan.
8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.
9. Trách nhiệm thực hiện và trường hợp sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

#### **Chương VI**

### **CÁC PHỤ LỤC**

1. Thông số kỹ thuật chính của công trình.
2. Số liệu và biểu đồ đặc trưng quan hệ hồ chứa (Quan hệ W-F-Z).
3. Số liệu và biểu đồ quan hệ lưu lượng - mực nước hạ lưu đập.
4. Số liệu và biểu đồ đường quan hệ độ mở cửa van (đối với công trình có cửa van điều tiết).

5. Số liệu và biểu đồ quan hệ mực nước hồ chứa - lưu lượng xả qua tràn.
6. Biểu đồ tần suất lũ thiết kế.
7. Số liệu và biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa.

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH THỦY  
ĐIỆN**

*(Ký, đóng dấu)*

**Phụ lục III**

**ĐIỀU CHỈNH QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện)*

**1. Trang bìa**

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN (nếu có)  
**TÊN CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN**

**QUY TRÌNH VẬN HÀNH  
HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (ĐIỀU CHỈNH)**

Tên công trình: .....

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN** (nếu  
có)

*(Ký tên, đóng dấu)*

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH  
THỦY ĐIỆN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

....., tháng .... năm ....

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
2. Cơ sở pháp lý để xây dựng quy trình.
3. Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình.
4. Nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành công trình.
5. Phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt.
6. Trình tự thực hiện đóng, mở cửa van (nếu có).
7. Quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn.
8. Phối hợp vận hành giữa chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện với chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện khác trên cùng lưu vực sông và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trong công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện.
9. Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành xả lũ và vận hành phát điện, bao gồm:
  - a) Quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành mở cửa xả nước đầu tiên.
  - b) Tín hiệu cảnh báo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo.
  - c) Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành cửa xả.
  - d) Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo đóng/mở cửa xả.
10. Vận hành hồ chứa thủy điện đảm bảo quy định về dòng chảy tối thiểu (nếu có).

## **Chương II**

### **VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ**

1. Quy định về mực nước trước lũ, đón lũ.
2. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa lũ.
3. Vận hành hồ chứa tham gia cắt/giảm lũ cho hạ du, phát điện.
4. Vận hành hồ chứa bảo đảm an toàn cho công trình.
5. Tích nước cuối mùa lũ.

## **Chương III**

### **VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIẾT**

1. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa kiệt.
2. Vận hành phát điện, xả nước trong mùa kiệt.
3. Vận hành bảo đảm mực nước trong mùa kiệt.
4. Vận hành điều tiết lũ trong mùa kiệt.

#### **Chương IV**

### **CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC**

1. Vận hành hồ chứa thủy điện khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước.
2. Vận hành hồ chứa thủy điện khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường.
3. Vận hành hồ chứa thủy điện cấp nước cho thủy lợi.

#### **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

1. Nguyên tắc chung về trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình.
2. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện.
3. Trách nhiệm của người đứng đầu Chủ sở hữu công trình thủy điện.
4. Trách nhiệm của Trưởng ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp.
5. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh/các tỉnh có liên quan.
6. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/các tỉnh có liên quan.
7. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan.
8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.
9. Trách nhiệm thực hiện và trường hợp sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

#### **Chương VI**

### **CÁC PHỤ LỤC**

1. Thông số kỹ thuật chính của công trình.
2. Số liệu và biểu đồ đặc trưng quan hệ hồ chứa (Quan hệ W-F-Z).
3. Số liệu và biểu đồ quan hệ lưu lượng - mực nước hạ lưu đập.
4. Số liệu và biểu đồ đường quan hệ độ mở cửa van (đối với công trình có cửa van điều tiết).

5. Số liệu và biểu đồ quan hệ mực nước hồ chứa - lưu lượng xả qua tràn.
6. Biểu đồ tần suất lũ thiết kế.
7. Số liệu và biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa.

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH THỦY  
ĐIỆN**

*(Ký, đóng dấu)*

**Phụ lục IV**

**PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện)*

**1. Trang bìa**

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN (nếu có)

**TÊN CHỦ SỞ HỮU HOẶC TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN/GIAO**

**PHƯƠNG ÁN**

**ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP  
ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**

Tên công trình: .....

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN**

(nếu có)

*(Ký tên, đóng dấu)*

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH**

**HOẶC**

**CƠ QUAN ĐƯỢC ỦY  
QUYỀN/GIAO**

*(Ký tên, đóng dấu)*

....., tháng ... năm ....

## 2. Nội dung phương án

- a) Khái quát về chủ sở hữu và tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện
- Về chủ sở hữu công trình thủy điện
  - + Tên chủ đầu tư và cơ quan cấp trên (nếu có).
  - + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.
  - Về tổ chức khai thác đập, hồ chứa
  - + Tên tổ chức.
  - + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.
- b) Khái quát về công trình thủy điện
- Tên công trình thủy điện.
  - Cấp công trình theo thiết kế được duyệt; Cấp công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.
  - Phân loại công trình thủy điện theo quy định tại Nghị định số ...../2025/NĐ-CP.
  - Nhiệm vụ của công trình.
  - Địa điểm xây dựng (xã, huyện, tỉnh).
  - Thời điểm khởi công, thời điểm đưa công trình thủy điện vào khai thác.
- c) Khái quát về địa hình, khí tượng thủy văn (lượng mưa, mùa mưa, lưu lượng lũ lớn nhất...), thảm thực vật lưu vực hồ chứa theo thiết kế; các hình thái thiên tai có thể xảy ra trong lưu vực hồ chứa
- d) Đặc điểm vùng hạ du đập, hồ chứa
- Về địa hình.
  - Về dân cư (số lượng, phân bố, khả năng tiếp cận tín hiệu cảnh báo).
  - Những đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng.
  - Phạm vi ngập lụt vùng hạ du theo các tình huống xả lũ, vỡ đập tại bản đồ ngập lụt vùng hạ du được phê duyệt.
- đ) Sơ đồ mặt bằng đập, hồ chứa thủy điện và vùng hạ du đập.
- e) Các tình huống xả lũ khẩn cấp, tình huống vỡ đập và biện pháp ứng phó để bảo đảm an toàn cho vùng hạ du.
- g) Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các kịch bản.
- h) Chế độ, phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến cơ quan chức năng và người dân khu vực bị ảnh hưởng.
- i) Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện; các cơ quan chức năng của địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
- k) Phương án huy động vật tư, phương tiện, nhân lực khi xảy ra tình huống khẩn cấp.

1) Danh bạ điện thoại và các hình thức liên lạc khác giữa Chủ sở hữu công trình thủy điện; tổ chức khai thác đập, hồ chứa; chính quyền và các cơ quan chức năng của địa phương; các cơ quan khác có liên quan đến vận hành an toàn công trình, hồ chứa.

### **3. Các tài liệu sử dụng để lập phương án**

- a) Báo cáo thuyết minh các tính toán kỹ thuật.
- b) Các tài liệu khác liên quan

**Phụ lục V**

**ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện)*

**1. Trang bìa**

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN (nếu có)

**TÊN CHỦ SỞ HỮU HOẶC TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN/GIAO**

**PHƯƠNG ÁN**

**ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP  
ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (ĐIỀU CHỈNH)**

Tên công trình: .....

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN**  
(nếu có)

*(Ký tên, đóng dấu)*

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH  
HOẶC**

**CƠ QUAN ĐƯỢC ỦY  
QUYỀN/GIAO**

*(Ký tên, đóng dấu)*

....., tháng ... năm ....

## 2. Nội dung phương án

a) Khái quát về chủ sở hữu và tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện

- Về chủ sở hữu công trình thủy điện
- + Tên chủ đầu tư và cơ quan cấp trên (nếu có).
- + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.
- Về tổ chức khai thác đập, hồ chứa
- + Tên tổ chức.
- + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.

b) Khái quát về công trình thủy điện

- Tên công trình thủy điện.
- Cấp công trình theo thiết kế được duyệt; Cấp công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Phân loại công trình thủy điện theo quy định tại Nghị định số ...../2025/NĐ-CP.

- Nhiệm vụ của công trình.
- Địa điểm xây dựng (xã, huyện, tỉnh).
- Thời điểm khởi công, thời điểm đưa công trình thủy điện vào khai thác.

c) Khái quát về địa hình, khí tượng thủy văn (lượng mưa, mùa mưa, lưu lượng lũ lớn nhất...), thảm thực vật lưu vực hồ chứa theo thiết kế; các hình thái thiên tai có thể xảy ra trong lưu vực hồ chứa

d) Đặc điểm vùng hạ du đập, hồ chứa

- Về địa hình.
- Về dân cư (số lượng, phân bố, khả năng tiếp cận tín hiệu cảnh báo).
- Những đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng.
- Phạm vi ngập lụt vùng hạ du theo các tình huống xả lũ, vỡ đập tại bản đồ ngập lụt vùng hạ du được phê duyệt.

đ) Sơ đồ mặt bằng đập, hồ chứa thủy điện và vùng hạ du đập.

e) Các tình huống xả lũ khẩn cấp, tình huống vỡ đập và biện pháp ứng phó để bảo đảm an toàn cho vùng hạ du.

g) Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các kịch bản.

h) Chế độ, phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến cơ quan chức năng và người dân khu vực bị ảnh hưởng.

i) Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện; các cơ quan chức năng của địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

k) Phương án huy động vật tư, phương tiện, nhân lực khi xảy ra tình huống khẩn cấp.

l) Danh bạ điện thoại và các hình thức liên lạc khác giữa Chủ sở hữu công trình thủy điện; tổ chức khai thác đập, hồ chứa; chính quyền và các cơ quan chức năng của địa phương; các cơ quan khác có liên quan đến vận hành an toàn công trình, hồ chứa.

### **3. Các tài liệu sử dụng để lập phương án**

- a) Báo cáo thuyết minh các tính toán kỹ thuật.
- b) Các tài liệu khác liên quan

**Phụ lục VI**

**PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện)*

**1. Trang bìa**

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN (nếu có)

**TÊN CHỦ SỞ HỮU HOẶC TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN/GIAO**

**PHƯƠNG ÁN**

**BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**

Tên công trình: .....

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN**

(nếu có)

*(Ký tên, đóng dấu)*

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH**

**HOẶC**

**CƠ QUAN ĐƯỢC ỦY  
QUYỀN/GIAO**

*(Ký tên, đóng dấu)*

....., tháng ... năm ....

## 2. Nội dung phương án

a) Khái quát về Chủ sở hữu công trình thủy điện và tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện

- Về chủ sở hữu công trình thủy điện
- + Tên chủ đầu tư và cơ quan cấp trên (nếu có).
- + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.
- Về tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện
- + Tên tổ chức.
- + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.

b) Khái quát về công trình thủy điện

- Tên công trình thủy điện.
- Cấp công trình theo thiết kế được duyệt; Cấp công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.
- Phân loại công trình thủy điện theo quy định tại Nghị định số ...../2025/NĐ-CP.

- Nhiệm vụ của công trình.

- Địa điểm xây dựng (xã, huyện, tỉnh).

- Thời điểm khởi công, thời điểm đưa công trình thủy điện vào khai thác, sử dụng.

c) Khái quát tình hình dân cư và an ninh trật tự nơi xây dựng đập, hồ chứa.

d) Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa và bố trí lực lượng bảo vệ.

đ) Nội dung bảo vệ đập, hồ chứa

- Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

- Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

- Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất.

- Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại.

- Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình.

- Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa thủy điện.

- Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.

- Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án.
- Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

### **3. Tài liệu sử dụng để lập phương án**

**Phụ lục VII**

**ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện)*

**1. Trang bìa**

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN (nếu có)

**TÊN CHỦ SỞ HỮU HOẶC TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN/GIAO**

**PHƯƠNG ÁN**

**BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (ĐIỀU CHỈNH)**

Tên công trình: .....

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN**

(nếu có)

*(Ký tên, đóng dấu)*

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH**

**HOẶC**

**CƠ QUAN ĐƯỢC ỦY  
QUYỀN/GIAO**

*(Ký tên, đóng dấu)*

....., tháng ... năm ....

## 2. Nội dung phương án

a) Khái quát về Chủ sở hữu công trình thủy điện và tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện

- Về chủ sở hữu công trình thủy điện
- + Tên chủ đầu tư và cơ quan cấp trên (nếu có).
- + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.
- Về tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện
- + Tên tổ chức.
- + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.

b) Khái quát về công trình thủy điện

- Tên công trình thủy điện.
- Cấp công trình theo thiết kế được duyệt; Cấp công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Phân loại công trình thủy điện theo quy định tại Nghị định số ...../2025/NĐ-CP.

- Nhiệm vụ của công trình.
- Địa điểm xây dựng (xã, huyện, tỉnh).
- Thời điểm khởi công, thời điểm đưa công trình thủy điện vào khai thác, sử dụng.

c) Khái quát tình hình dân cư và an ninh trật tự nơi xây dựng đập, hồ chứa.

d) Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa và bố trí lực lượng bảo vệ.

đ) Nội dung bảo vệ đập, hồ chứa

- Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

- Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

- Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất.

- Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại.

- Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình.

- Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa thủy điện.

- Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.

- Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án.

- Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

## 3. Tài liệu sử dụng để lập phương án

**Phụ lục VIII**  
**PHƯƠNG ÁN TÍCH NƯỚC LẦN ĐẦU**  
**CỦA ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện)*

**PHƯƠNG ÁN TÍCH NƯỚC LẦN ĐẦU**  
**CỦA ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân .....

1. Nội dung Kế hoạch
  - a) Khái quát về chủ đầu tư và công trình
    - Về chủ đầu tư:
      - + Tên chủ đầu tư và cơ quan cấp trên (nếu có).
      - + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, website.
    - Về công trình
      - + Tên công trình/dự án.
      - + Cấp công trình theo thiết kế được duyệt; Cấp công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành..
      - + Phân loại công trình thủy điện theo quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP.
      - + Nhiệm vụ của công trình.
      - + Địa điểm xây dựng (xã, huyện, tỉnh).
      - + Tên, địa chỉ các nhà thầu.
  - b) Khái quát vùng hồ chứa
    - Về địa hình.
    - Về dân cư, những công trình xây dựng hiện hữu có thể bị ảnh hưởng.
  - c) Khái quát về địa hình, khí tượng thủy văn (lượng mưa, mùa mưa, lưu lượng lũ lớn nhất...) lưu vực hồ chứa theo thiết kế; các hình thái thiên tai có thể xảy ra trong lưu vực hồ chứa.
  - d) Tiến độ tích nước hồ chứa
    - Thời điểm khởi công, thời điểm dự kiến tích nước lần đầu.
    - Thời điểm kết thúc quá trình tích nước lần đầu.
  - đ) Trách nhiệm của chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai kế hoạch tích nước lần đầu.
  - e) Cam kết của chủ đầu tư xây dựng đập khi tích nước hồ chứa lần đầu.
    - Thực hiện đảm bảo dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập trong thời gian tích nước.
    - Đảm bảo tích đúng mực nước được phép. Trường hợp xả lũ ngay trong thời gian tích nước lần đầu thực hiện đúng theo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

g) Danh bạ điện thoại và các hình thức liên lạc khác giữa chủ sở hữu; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện với chính quyền và các cơ quan chức năng của địa phương; các cơ quan khác có liên quan.

2. Đề xuất, kiến nghị

3. Các hồ sơ, tài liệu kèm theo

a) Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu các hạng mục công trình của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

b) Kết quả phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện của cơ quan có thẩm quyền.

c) Kết quả đầu tư, lắp đặt thiết bị cảnh báo vận hành xả nước, camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin trực tiếp về các cơ quan quản lý về phòng chống thiên tai, công thương, tài nguyên nước.

d) Thông tin về hệ thống bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu ở hạ du theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

đ) Kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **CHỦ SỞ HỮU CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN**

*(Ký tên, đóng dấu)*





**BỘ CÔNG THƯƠNG**

Số: /BC-BCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết việc thi hành Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tiến hành Tổng kết việc thi hành Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. Kết quả như sau:

#### **I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

##### **1. Bối cảnh trong nước liên quan đến các chính sách của Luật**

1.1. Ngay sau khi Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực có hiệu lực, một loạt các hoạt động thay đổi về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được triển khai thực hiện, cụ thể:

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; và Kế hoạch số 141/KH-BCCĐTKNQ18 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, Chính phủ đã ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ Trong đó kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập với Bộ Tài nguyên và Môi trường thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường; giải tán UBQLVNN tại doanh nghiệp, các tập đoàn năng lượng 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban được điều chuyển về Bộ Tài chính quản lý.

Đồng thời, ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó sau khi sắp xếp kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, cả nước có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm 28 tỉnh và 06 thành phố.

- Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, ngày 12 tháng 4 năm 2025, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 60-NQ-TW Hội nghị lần thứ 11 Ban hành hành Trung ương Đảng khóa XIII quyết nghị: “*Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc, tỉnh, thành phố) kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp*

năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành”. Ngày 16 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 203/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó có mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện dẫn đến một loạt các quy định có liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện tại các văn bản quy phạm pháp luật về điện lực không còn.

1.2. Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

Nội dung của Nghị quyết số 70-NQ/TW đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, đặt ra các quan điểm chỉ đạo trong giai đoạn tới đối với ngành năng lượng (trong đó có năng lượng điện); các quan điểm chỉ đạo được đặt ra tại Nghị quyết như sau:

*“1. Đảng lãnh đạo toàn diện; Nhà nước kiến tạo thể chế, chính sách đột phá và kiểm soát hạ tầng năng lượng chiến lược; người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể phát triển năng lượng quốc gia, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, khu vực tư nhân là một trong những động lực quan trọng nhất,... Quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia phải được lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tập trung, thống nhất, đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả*

*2. Phát triển năng lượng phải phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và linh hoạt trong thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính. Xây dựng thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hóa hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh; áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng, không bù chéo giữa các nhóm khách hàng. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng; bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong phát triển các dự án năng lượng”*

*3. Phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hóa các loại hình năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng hóa thạch trong nước, chú trọng bình ổn, điều tiết và bảo đảm dự trữ năng lượng quốc gia; phát triển điện hạt nhân, điện khí; có lộ trình giảm tử trọng điện than một cách hợp lý. Cơ cấu tối ưu hệ thống năng lượng quốc gia, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, phát huy lợi thế so sánh của từng vùng và địa phương.*

*4. Khuyến khích đầu tư và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm phát thải, bảo vệ môi trường, thúc đẩy tăng năng suất lao động và đổi mới mô hình tăng trưởng, coi đây vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của toàn xã hội; khuyến khích đầu tư và sử dụng công nghệ, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.*

*5. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững ngành năng lượng; từng bước làm chủ công nghệ*

*hiện đại, công nghệ năng lượng nguyên tử, tiến tới tự chủ sản xuất được phần lớn các thiết bị năng lượng phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu cả về công nghệ và thiết bị.”*

Nghị quyết số 70-NQ/TW cũng đặt ra các mục tiêu tổng quát và cụ thể đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời đặt ra 07 nhiệm vụ giải pháp chủ yếu để thực hiện; bao gồm:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng.

- Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng.

- Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng.

- Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro.

- Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng.

- Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Trong đó các giải pháp tại mục III.3 về phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, trong đó có nội dung cụ thể về năng lượng điện như sau:

*- Về điện: Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành điện, tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch và bền vững. Phát triển cân đối, hợp lý giữa các nguồn điện, bảo đảm yêu cầu cao nhất là đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải. Phát triển nguồn điện cân đối hợp lý theo lợi thế vùng, miền, địa phương hướng tới cân bằng cung - cầu nội vùng, giảm tối đa tổn thất truyền tải. Ưu tiên phát triển các dự án nguồn điện có công suất lớn, hiệu quả cao, thân thiện môi trường. Có phương án mở rộng, khai thác hiệu quả công suất các nhà máy điện, dự án nguồn điện hiện có theo hướng chọn lọc, ưu tiên các nhà máy có tiềm năng, hoạt động hiệu quả. Chủ động phương án xuất, nhập nguồn điện tại những địa điểm và thời điểm phù hợp, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và hiệu quả kinh tế.*

*Thực hiện hiệu quả các Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; giảm cường độ tiêu thụ và tổn thất điện năng bảo đảm cạnh tranh so với các quốc gia có cùng trình độ phát triển. Hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển kỹ thuật tự động, thông minh; bên cạnh truyền tải điện xoay chiều, nghiên cứu ứng dụng truyền tải siêu cao áp, một chiều, truyền tải ngầm dưới biển.*

**- Đối với thủy điện:** *Phát huy, mở rộng tối đa công suất của các nhà máy hiện có. Tiếp tục phát triển có chọn lọc một số thủy điện nhỏ và vừa, đẩy nhanh tiến độ*

*các dự án thủy điện tích năng. Tăng cường hợp tác phát triển thủy điện với các nước gần với nhập khẩu điện dài hạn từ nước ngoài...”*

1.3. Ngoài ra, trong giai đoạn này Quốc hội cũng thông qua một loạt các Luật, nghị quyết; trong đó có các văn bản liên quan đến điện lực hoặc làm tiền đề triển khai xây dựng VBQPPL để xử lý khó khăn vướng mắc do quy định của pháp luật, gồm:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025; trong đó có sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 10 Điều 5 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 như sau:

*“a) Phát triển điện hạt nhân được xác định là một cấu phần chiến lược trong phát triển điện lực quốc gia để bảo đảm mục tiêu an ninh cung cấp điện;”*.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

- Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 về cơ chế đặc biệt, xử lý khó khăn vướng mắc do quy định của pháp luật;

- Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 về các cơ chế, chính sách để phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 – 2030;

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

- Các luật liên quan khác như Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15, Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Luật Xây dựng số 135/2025/QH15,...

## **2. Quá trình thực hiện tổng kết**

Sau hơn 12 tháng kể từ ngày Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, Bộ Công Thương đã nhận được nhiều ý kiến về những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện của các địa phương Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Lai Châu, Gia Lai, Quảng Ngãi các Văn bản có Công văn số 9048 /BCT-ĐL gửi các Bộ (gồm: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng và Công an); UBND 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 03 tập đoàn nhà nước hoạt động trong lĩnh vực năng lượng (có liên quan trực tiếp đến hoạt động điện lực) và Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia đề nghị có báo cáo tổng kết thi hành Luật Điện lực, bao gồm cả cung cấp số liệu để phục vụ đánh giá tình hình thực hiện các quy định mới của Luật.

Tính đến ngày 05 tháng 01 năm 2026, Bộ Công Thương nhận được 02/05 báo cáo của các bộ (Bộ Quốc phòng và Bộ Xây dựng), 18/34 báo cáo của các tỉnh, thành phố và 03 báo cáo của 03 Tập đoàn nhà nước.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Nghị định số 62/2025/NĐ-CP**

## **2. Công tác chỉ đạo để triển khai tổ chức thi hành Nghị định số 62/2025/NĐ-CP**

Ngay sau khi Nghị định số 62/2025/NĐ-CP được ban hành, Bộ Công Thương đã ban hành công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện để chỉ đạo việc triển khai và tổ chức thi hành Nghị định, gồm:

- Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ, thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ, thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Về phía Bộ Công Thương đã triển khai chỉ đạo và tổ chức thi hành Luật Điện lực như sau:

### *2.1. Kết quả công tác xây dựng các VBQPPL quy định chi tiết các nội dung của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP*

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Bộ Công Thương đã xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành 02 VBQPPL; trong đó có 02 Thông tư của Bộ Công Thương, 01 Quyết định hành chính (bao gồm 02 thông tư quy định về an toàn điện và thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện

Ngoài ra thực hiện Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Bộ Công Thương đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Tại Nghị định này, Chính phủ đã giành các Điều 25 để phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ quy định tại Luật Điện lực năm 2024 về Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện; giành Điều 26 để phân quyền nhiệm vụ quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP về các Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện.

#### *Chi tiết các VBQPPL Phụ lục 1 đính kèm*

Tại địa phương, căn cứ các báo cáo địa phương gửi về, có 11 tỉnh có ban hành VBQPPL quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh (tỉnh Cà Mau, Lạng Sơn, Hải Phòng, An Giang, Cần Thơ, Cao Bằng, Hà Nội, Quảng Ngãi, Vĩnh Long, Hưng Yên, Quảng Ninh).

### *2.2. Kết quả hợp nhất VBQPPL*

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nghị định số 62/2025/NĐ-CP nội dung mới, cơ quan biên soạn không tiến hành họp nhất.

### *2.3. Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền, PBGD pháp luật về điện lực*

Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3703/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Công Thương năm 2025 trong đó có nội dung về phổ biến Luật Điện lực và các VBQPPL quy định chi tiết các nội dung của Luật. (bao gồm Nghị định số 62/2025/NĐ-CP

Đến ngày 30 tháng 11 năm 2025, Bộ Công Thương đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch, cụ thể: đã tổ chức 07 Hội nghị tại 03 miền bằng các hình thức trực tiếp, trực tuyến phổ biến Luật Điện lực và các VBQPPL quy định chi tiết các nội dung của Luật với tổng số người tham dự là hơn 3.600 người. Đối tượng tham dự là các công chức, viên chức từ các đơn vị thuộc Bộ; các sở, ban, ngành và cấp xã tại địa phương; các đơn vị điện lực; các hiệp hội ngành, các nhà đầu tư và khách hàng sử dụng điện. Đối với Nghị định số 62/2025/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã tổ chức phổ biến, giáo dục với 04 Hội nghị tại 03 miền bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến.

Ngoài ra, Bộ Công Thương đã tổ chức 06 khóa đào tạo/hội nghị để phổ biến các kiến thức pháp luật về điện lực theo đơn đặt hàng của các tổ chức quan tâm với tổng số người tham dự là 1000, trong đó có 850 người đến từ đơn vị điện lực.

### *2.4. Kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL về điện lực*

Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL về điện lực được Bộ Công Thương triển khai thực hiện nghiêm túc. Kết quả rà soát và xử lý văn bản:

- Bộ Công Thương đã có Công văn gửi Bộ Tư pháp đề nghị có ý kiến về phương án đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về vướng mắc trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện (trích dẫn không chính xác, sửa đổi thẩm quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên); trong đó đã xử lý trích dẫn không chính xác bằng Quyết định hành chính của Bộ trưởng Bộ Công Thương và thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập chỉnh sửa tại dự thảo Luật sửa đổi Luật Điện lực năm 2024.

- Bộ Công Thương hiện nay cũng đang triển khai xây dựng 2 thông tư quy định chi tiết các nội dung của Luật, Nghị định; dự kiến hoàn thành tháng 6 năm 2026.

## **3. Kết quả thi hành VBQPPL, đánh giá ưu điểm, nhược điểm bất cập, hạn chế của Nghị định**

### *3.1. Về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực*

Sau khi Luật Điện lực ra đời năm 2024 và hệ thống các văn bản dưới luật (trong đó có Nghị định 62/2025/NĐ-CP) đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. Trên cơ sở đó, khẳng định được vai trò của việc bảo vệ công

trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, ứng phó rủi ro, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

Bên cạnh những tác động tích cực, Nghị định số 62/2025/NĐ-CP có một số bất cập, hạn chế khi áp dụng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bao gồm sự chưa rõ ràng về phân cấp trách nhiệm giữa trung ương và địa phương gây khó khăn trong phối hợp và thực hiện việc bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. Việc phân cấp quản lý chuyên môn cao là thách thức so với năng lực và điều kiện thực tế của địa phương, dẫn đến khó khăn trong quản lý, giám sát và xử lý vi phạm, như sau:

- Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, trong đó một số nhiệm vụ tại Luật Điện lực và Nghị định số 62/2025/NĐ-CP được Chính phủ phân cấp, phân quyền cho Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện bao gồm việc quy định chi tiết các nội dung: Về phân loại, phân cấp công trình thủy điện quy định tại khoản 7 Điều 75<sup>(1)</sup> Luật Điện lực; An toàn trong giai đoạn quản lý, vận hành quy định tại khoản 5 Điều 77<sup>(2)</sup> Luật Điện lực; Về phạm vi bảo vệ công trình thủy điện quy định tại khoản 8 Điều 78<sup>(3)</sup> Luật Điện lực năm 2024; Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục công trình thủy điện quan trọng đặc biệt quy định tại điểm a khoản 5 Điều 30<sup>(4)</sup> Nghị định số 62/2025/NĐ-CP do Bộ Công Thương thực hiện; Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên quy định tại điểm a khoản 5 Điều 76<sup>(5)</sup> Luật Điện lực năm 2024, điểm a khoản 4 và khoản 7 Điều 35<sup>(6)</sup> Nghị định số 62/2025/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

- Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 139/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (Nghị định số 139/2025/NĐ-CP), trong đó đã phân định thẩm quyền trong lĩnh vực an toàn điện lực do Ủy ban nhân dân các cấp cụ thể như sau: Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện quy định tại

(1) Khoản 7 Điều 75. Chính phủ quy định chi tiết khoản 5 Điều này.

(2) Khoản 5 Điều 77. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

(3) Khoản 8 Điều 78. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 5 Điều này.

(4) Khoản 5 Điều 30. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có công trình thủy điện trên địa bàn, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục công trình thủy điện quan trọng đặc biệt.

(5) Điểm a khoản 5 Điều 76. Bộ Công Thương thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đối với công trình thủy điện loại quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên.

(6) Điểm a khoản 4 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương; Khoản 7 Điều 35 Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều này.

điểm b khoản 5 Điều 7 <sup>(7)</sup> Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

- Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Nghị định số 131/2025/NĐ-CP), trong đó đã phân định thẩm quyền trong lĩnh vực an toàn điện lực do Ủy ban nhân dân cấp cụ thể như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới trên địa bàn xã do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 24 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Đồng thời, ngày 19 tháng 6 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 38/2025/TT-BCT về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, trong đó Bộ trưởng Bộ Công Thương phân cấp cho Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện loại quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên quy định tại điểm a khoản 5 Điều 76, khoản 2 Điều 77 Luật Điện lực.

- Ngày 04 tháng 3 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. Về nội dung, Chính phủ giao Bộ Công Thương: Quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện và vận hành xả lũ đối với công trình thủy điện tại khoản 4 Điều 44; Xây dựng quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện theo khoản 5 Điều 50.

#### **4. Khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật và nguyên nhân**

*4.1. Đối với hoạt động bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực:*

- Công trình phát điện thực hiện đánh giá an toàn kỹ thuật định kỳ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương (đã quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BCT). Tuy nhiên, tại điểm d khoản 1 Điều 71 Luật Điện lực năm 2024 có quy định các công trình phát điện phải thực hiện việc đánh giá an toàn kỹ thuật. Do vậy sẽ có vướng mắc đối với các công trình như điện mặt trời áp mái.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP<sup>8</sup>: “Điện mặt trời mái nhà là điện được sản xuất từ các tấm quang điện theo nguyên lý biến đổi từ quang năng thành điện năng được lắp đặt trên mái nhà của công trình xây dựng, kết

<sup>7</sup> Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc một huyện;

<sup>8</sup> Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

nối với thiết bị điện và phục vụ cho hoạt động phát điện”. Đây là nguyên lý của Điện mặt trời mái nhà nói chung.

- Khoản 3 Điều 2 Nghị định 62/2025/NĐ-CP<sup>9</sup>, giải thích: “*Công trình nguồn điện* là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện, hệ thống bảo vệ công trình”.

- Theo quy định pháp luật về xây dựng tại điểm b khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP<sup>10</sup>:

*"5. Công trình năng lượng:*

*Một công trình độc lập, một tổ hợp các công trình hoặc một dây chuyền công nghệ trong các cơ sở sau: Nhà máy thủy điện, nhiệt điện, điện nguyên tử; điện gió, điện mặt trời (trừ các thiết bị sản xuất điện từ năng lượng mặt trời gắn trên mái công trình), điện địa nhiệt, điện thủy triều, điện rác (không bao gồm khu xử lý chất thải rắn), điện sinh khối; điện khí biogas; điện đồng phát; nhà máy cấp nhiệt, cấp hơi, cấp khí nén; đường dây truyền tải điện và trạm biến áp; cửa hàng/trạm bán lẻ xăng, dầu, khí hóa lỏng và các loại nhiên liệu, năng lượng khác; trạm cấp pin điện; trạm sạc điện (trừ các thiết bị/trụ sạc điện được lắp đặt vào công trình, hạng mục công trình để phục vụ cho tiện ích công trình và sử dụng cho phương tiện giao thông, các phương tiện, thiết bị khác hoặc được sử dụng cá nhân)"*

Như vậy, dự án (công trình) điện mặt trời mái nhà, dự án (công trình) điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ (gọi tắt dự án điện mặt trời mái nhà) không phải là công trình phát điện độc lập (công trình năng lượng) mà điện của chúng được sản xuất theo nguyên lý quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP và việc quy định an toàn của các thiết bị này phụ thuộc theo các công trình “mang các thiết bị này” có thể là công trình xây dựng, giao thông hoặc nông nghiệp.

Do vậy để thống nhất nội dung quy định của các Văn bản QPPL đã ban hành và phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 02 là đánh giá an toàn kỹ thuật của công trình phát điện, nên dự án điện mặt trời mái nhà được loại trừ thực hiện đánh giá an toàn kỹ thuật trong Luật Điện lực.

- Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền theo phân quyền, phân cấp của Quốc hội (Luật), Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi thực hiện Chính quyền địa phương 2 cấp. Nội dung này đã được sửa đổi tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2024 (Về thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên do Ủy ban nhân dân tỉnh nơi xây dựng nhà máy thủy điện chủ trì thực hiện sau khi lấy ý kiến thống nhất của các tỉnh liên quan.

## **5. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.**

<sup>9</sup> Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

<sup>10</sup> Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 62/2025/NĐ-CP đã xuất hiện những vướng mắc như cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và cắm mốc phạm vi bảo vệ đập thủy điện theo quy định của pháp luật về điện lực; thẩm quyền phê duyệt các phương án bảo vệ đập, hồ chứa trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, hành lang bảo vệ công trình điện lực. Vì vậy, nội dung cần bổ sung quy định để thống nhất thực hiện đối với trường hợp giao thoa cắm mốc phạm vi bảo vệ đập và hành lang hồ chứa nước theo quy định các pháp luật khác nhau. Bên cạnh đó, một số nội dung của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP đã được phân cấp, phân quyền cho các Bộ, địa phương thực hiện. Vì vậy phạm vi điều chỉnh trong dự thảo mới chỉ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực về quản lý an toàn công trình thủy điện, bao gồm: khoản 10 Điều 68; khoản 6 Điều 76; khoản 2 Điều 77.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Bộ Công Thương kiến nghị xây dựng dự án Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện để xử lý các vướng mắc, khó khăn và các phát sinh mới trong thực tiễn cần được sửa đổi, bổ sung để đủ cơ sở pháp lý thực hiện.

Ngoài ra, qua quá trình triển khai thi hành Nghị định và thực hiện tổng kết thi hành Nghị định, một số kiến nghị của địa phương và doanh nghiệp đã được Bộ Công Thương có văn bản hướng dẫn; một số kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định đã được Bộ Công Thương tiếp thu (chi tiết các nội dung sửa Luật Điện lực tại dự thảo Luật đính kèm báo cáo này).

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Bộ Công Thương kính báo cáo Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Lưu: VT, ĐL.

**Hoặc:**

**BỘ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phụ lục**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH CHI TIẾT  
CÁC NỘI DUNG CỦA LUẬT ĐIỆN LỰC SỐ 61/2025/QH15 VÀ NGHỊ  
ĐỊNH SỐ 62/2025/NĐ-CP**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCT ngày tháng năm 2025)

STT	Tên, loại VBQPPL	Ngày có hiệu lực
<b>I</b>	<b>Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương</b>	
1.	Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực	01/02/2025
2.	Thông tư số 41/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện	08/8/2025
<b>II</b>	<b>Quyết định hành chính</b>	
1	Quyết định số 2940/QĐ-BCT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc đính chính Thông tư số 41/2025/TT-BCT (hiệu lực thi hành của QCVN 25:2025/BCT được ban hành kèm theo Thông tư số 41/2025/TT-BCT)	



BỘ CÔNG THƯƠNG

Số:

/BCT-ATMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT ĐIỆN LỰC VỀ HÀNH LANG BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án, dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện. Kết quả như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

**1. Bối cảnh xây dựng Nghị định quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện**

Thực hiện Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Bộ Công Thương đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Tại Nghị định này, Chính phủ đã dành các Điều 25, Điều 26 để phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ quy định tại Luật Điện lực năm 2024 về Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện; dành Điều 25 để phân quyền nhiệm vụ quyền hạn của Chính phủ tại Luật Điện lực năm 2024 về các Bộ trưởng một số bộ thực hiện; Điều 26 và Điều 41 phân quyền từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về Bộ trưởng Bộ Công Thương, từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về UBND cấp tỉnh.

Đồng thời, Nghị quyết số 70-NQ/TW cũng đã nêu: “...*Chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng còn nhiều bất cập, chậm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, nhất là cơ chế, chính sách huy động nguồn lực cho phát triển năng lượng..., quy hoạch điều chỉnh thiếu linh hoạt, chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn, việc tổ chức thực hiện thiếu đồng bộ... Thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp...*”. Mục tiêu đến năm 2030 phải bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp năng lượng đầy đủ, ổn định, chất lượng cao, giảm phát thải cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái.

Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ

nguyên mới, trong đó quan điểm chỉ đạo xây dựng pháp luật đã xác định: “... luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.”

“Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.”

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân cũng đã đặt ra các yêu cầu: “đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách”, “chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; hiện đại hóa quản trị công, quản trị dựa trên dữ liệu.”

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nêu rõ: “Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.”

Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã xác định: “Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xây dựng và thực thi pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật về hội nhập quốc tế tăng cường tính tương thích giữa các cam kết, thỏa thuận quốc tế với các quy định của nội luật, cải thiện năng lực thực thi trên các lĩnh vực”, “Chủ động xây dựng, hoàn thiện pháp luật liên quan đến kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, hydrogen, giảm phát thải cacbon, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo...”

Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về Định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật do Ban Chấp hành Trung ương ban hành đã chỉ rõ “... không luật hóa các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản dưới luật; cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền”.

Căn cứ mục IV.1 Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 13/10/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 328/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW. Tại phụ lục II về hoàn thiện thể chế thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng ban hành kèm theo Nghị quyết số 328/NQ-CP Bộ Công Thương chủ trì xây dựng văn bản trình Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành, bao gồm:

- Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 với thời hạn thực hiện trong năm 2025 (Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

- Dự án xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực thời hạn thực hiện trong quý III năm 2026.

Căn cứ nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 328/NQ-CP, Bộ Công Thương cần tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực thời hạn thực hiện trong quý III năm 2026.

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện và các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, cần thực hiện khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Dự thảo Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thời hạn nhằm hoàn thiện đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong lĩnh vực điện lực triển khai, thực hiện hiệu quả.

## **2. Mục đích, yêu cầu đánh giá**

Căn cứ quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐCP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự án, dự thảo Thông tư quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

### **- Mục đích:**

Đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) nhằm rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định không cần thiết, không hợp lý để giảm chi phí tuân thủ cho cá nhân, doanh nghiệp. Việc này góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và đảm bảo tính hợp pháp, đồng bộ của hệ thống văn bản pháp luật.

### **- Yêu cầu:**

- + Rà soát, đảm bảo nội dung đánh giá chi tiết theo quy định pháp luật
- + Dựa trên các tiêu chí rõ ràng (sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý, hiệu quả) và công bố kết quả minh bạch.
- + Thực hiện đúng tiến độ, kế hoạch đề ra, kết quả phải thiết thực, có khả năng áp dụng cao.

## II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

### 1. Đánh giá thủ tục hành chính (nếu trong dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính)

- Luật Điện lực năm 2024 quy định những vấn đề chung, mang tính nguyên tắc (các thủ tục hành chính), Dự thảo Thông tư không quy định thêm các thủ tục hành chính (TTHC), chỉ quy định cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện được Chính phủ giao tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP và kế thừa các TTHC từ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

Dự thảo Nghị định dự kiến điều chỉnh TTHC sau:

1) Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện do Bộ Công Thương phê duyệt.

2) Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

3) Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

4) Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

#### **Giữ nguyên 04 thủ tục hành chính, cụ thể:**

1) Về phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện do Bộ Công Thương phê duyệt.

2) Về phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

3) Về phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

4) Về phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Việc sửa đổi, hoàn thiện các TTHC tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện là phù hợp với các quy định của pháp luật (Luật Điện lực năm 2024 và Nghị định số 146/2025/NĐ-CP) chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC; không bị mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp với các quy định tại các văn bản khác hoặc Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết. Các nội dung liên quan đến việc thực hiện TTHC được quy định đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo phù hợp với chủ trương đơn giản hóa TTHC của Chính phủ. *(Chi tiết tại Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM tại Phụ lục kèm theo.)*

- Đánh giá chi phí tuân thủ của thủ tục: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện,

các phương án phương án ứng phó khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá chi phí tuân thủ khi quy định đầy đủ TTHC. Bên cạnh đó, việc phân cấp, phân quyền từ Bộ về địa phương gần như không phát sinh về chi phí.

**2. Việc phân quyền, phân cấp (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về phân quyền, phân cấp)**

Không

**3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)**

Việc thể chế hoá các Nghị quyết trụ cột của Đảng vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Điện lực là yêu cầu cấp thiết, trong đó có Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy phát triển lĩnh vực điện lực trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có nêu như sau: (i) Tại khoản 1 Mục II: “Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia;.....; lưới truyền tải, phân phối điện được xây dựng hiện đại, thông minh.”; (ii) Tại khoản 6 Mục III: “Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng....”.

Dự thảo Nghị định không đặt ra rào cản pháp lý đối với hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực điện lực; đồng thời tạo khuôn khổ pháp lý để cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị vận hành đập, hồ chứa thủy điện và các cá nhân, tổ chức có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai và vận hành các giải pháp công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng tài nguyên nước theo hướng số hóa, minh bạch và hiệu quả.

**4. Việc bảo đảm bình đẳng giới (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về bình đẳng giới)**

Dự thảo Nghị định không có quy định đến bình đẳng giới. Các nội dung sửa đổi, bổ sung khác trong dự thảo Nghị định bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới, không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới, theo đó đảm bảo nam, nữ bình đẳng trong việc tham gia vào các hoạt động liên quan lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

**5. Việc thực hiện chính sách dân tộc (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về chính sách dân tộc)**

Dự thảo Nghị định quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện không có các quy

định có liên quan đến chính sách dân tộc.

Các quy định trong dự thảo văn bản đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của dân tộc; quyền bình đẳng giữa các dân tộc; giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống, văn hóa: tốt đẹp của các dân tộc; các điều kiện bảo đảm phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; giải quyết các vấn đề đất đai, bảo vệ tài nguyên.

Trên đây là Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong Nghị định quy định chi tiết về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ATMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trương Thanh Hoài**

- **Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản**

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

*Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS*

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện

**Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản**

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

*Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS*

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện

**TTHC: Phê duyệt Điều chỉnh Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện**

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b> <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	1. Điểm a khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực năm 2024.  n.
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: .....
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống

liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	<p>pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: .....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo .....</p>
---	---

### III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)*

#### 1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Nêu rõ lý do:

#### 2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Nêu rõ lý do:

b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Nêu rõ lý do:

c) Có áp dụng cơ	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
------------------	---

chế liên thông không?	Nêu rõ lý do:
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:..... Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo: .....
<b>3. Cách thức thực hiện</b>	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: .....
b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: .....
<b>4. Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: - Yêu cầu về hình thức: Văn bản hành chính Lý do quy định: .....
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Báo cáo thuyết minh và phụ lục kết quả tính toán kỹ thuật	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: - Yêu cầu về hình thức: Kết quả tính toán và thuyết minh, phụ lục. - Lý do quy định: Để kiểm tra, thẩm định hồ sơ
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ:.....

chính không?	
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): .....
<b>5. Thời hạn giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Lý do quy định: .....
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Lý do quy định: .....
<b>6. Đối tượng thực hiện</b>	Không thay đổi quy định so với hiện nay
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Phạm vi áp dụng:	Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: - Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 08 đối tượng.	

<b>7. Cơ quan giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đảm bảo đúng thẩm quyền thực hiện.
<b>8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)</b>	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Phí:    Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác ( <i>nếu được quy định tại dự thảo</i> ): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nội dung quy định: Lý do quy định: .....
<b>9. Mẫu đơn, tờ khai</b>	

a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: .....
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: .....	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ....	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .. - Lý do quy định .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt <input type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....
<b>10. Yêu cầu, điều kiện</b>	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1: ....	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều	- Lý do quy định:

kiện n: .....	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
<b>11 . Kết quả thực hiện</b>	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input checked="" type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/> - Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ:
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/>	
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: .....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: .....tháng/năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: .....
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do: .....

#### **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Họ và tên người điền: Cao Hoàng Anh

Điện thoại: 0915618635; E-mail: anhch@moit.gov.vn

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Điện lực  
về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được  
sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Điện lực  
về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện

TTHC: Phê duyệt Điều chỉnh Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b> <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	1. Điểm a khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực năm 2024. n.
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: .....
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo - Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành:

	<p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: .....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo .....</p>
--	--

### III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)*

#### 1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
--	--

#### 2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
--	--

b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
---	--

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
--	--

d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:.....
--	---

cơ quan nhà nước không?	Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế:                      Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo: .....
<b>3. Cách thức thực hiện</b>	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: .....
b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: .....
<b>4. Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: - Yêu cầu về hình thức: Văn bản hành chính Lý do quy định: .....
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu của dự thảo Thông tư - Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: - Yêu cầu về hình thức: tài liệu tính toán, thuyết minh - Lý do quy định: Để phục vụ thẩm tra, kiểm tra hồ sơ.
d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ:.....

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): .....
<b>5. Thời hạn giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Lý do quy định: .....
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: .....
<b>6. Đối tượng thực hiện</b>	Không thay đổi quy định so với hiện nay
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Phạm vi áp dụng:	Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: - Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 08 đối tượng.	
<b>7. Cơ quan giải</b>	

<b>quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định: Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 6 Dự thảo Thông tư, trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt hạng mục nhà máy thủy điện có trách nhiệm chủ trì phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đảm bảo đúng thẩm quyền thực hiện.
<b>8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)</b>	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nội dung quy định: Lý do quy định: .....
<b>9. Mẫu đơn, tờ khai</b>	

a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: .....
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: .....	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ....	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .. - Lý do quy định .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....
<b>10. Yêu cầu, điều kiện</b>	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1: ....	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều	- Lý do quy định:

kiện n: .....	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
<b>11 . Kết quả thực hiện</b>	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input checked="" type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/> - Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ:
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/>	
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: .....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: .....tháng/năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: .....
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do: .....

#### IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Cao Hoàng Anh

Điện thoại: 0915618635; E-mail: anhch@moit.gov.vn

**Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SDBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản**

**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SDBS**

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định quy định chi tiết Luật Điện lực về hành lang bảo vệ công trình điện lực và quản lý an toàn công trình thủy điện**

**TTHC: Phê duyệt điều chỉnh Phương án bảo vệ công trình thủy điện**

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b> <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	1. Điểm a khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực năm 2024.  n.
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: .....
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo - Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên:

	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo .....
--	--

### III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)*

#### 1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
--	--

#### 2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
--	--

b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
---	--

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
--	--

d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:..... Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế:                      Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo: .....
--	---

#### 3. Cách thức thực hiện

--	--

<p>a) Nộp hồ sơ:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Điện tử <input checked="" type="checkbox"/></p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: .....</p>
<p>b) Nhận kết quả:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Điện tử <input checked="" type="checkbox"/></p>	<p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: .....</p>
<p><b>4. Thành phần, số lượng hồ sơ</b></p>	
<p>a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Văn bản hành chính</p> <p>- Yêu cầu về hình thức:</p> <p>Lý do quy định: .....</p>
<p>b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ:</p> <p>- Yêu cầu về hình thức: theo mẫu tại phụ lục dự thảo Thông tư</p> <p>- Lý do quy định:</p>
<p>c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ:</p> <p>- Yêu cầu về hình thức: tính toán, kết quả, phụ lục.</p> <p>- Lý do quy định: để kiểm tra kết quả, thẩm định hồ sơ.</p>
<p>d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Nêu rõ:.....</p>
<p>d) Số lượng bộ hồ sơ: 01</p>	<p>Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): .....</p> <p>.....</p>
<p><b>5. Thời hạn giải quyết</b></p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ</p>	<p>- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>

thể và phù hợp không?	- Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 25 ngày Lý do quy định: .....
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: .....
<b>6. Đối tượng thực hiện</b>	Không thay đổi quy định so với hiện nay
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Phạm vi áp dụng:	Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: - Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 08 đối tượng.	
<b>7. Cơ quan giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định: Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP, trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt hạng mục nhà máy thủy điện có trách nhiệm chủ trì phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)

không?	sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đảm bảo đúng thẩm quyền thực hiện.
<b>8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)</b>	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác ( <i>nếu được quy định tại dự thảo</i> ): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: .....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nội dung quy định: Lý do quy định: .....
<b>9. Mẫu đơn, tờ khai</b>	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: .....
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: .....	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: + Nội dung thông tin n:

	Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?      Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ....	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?      Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .. - Lý do quy định .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt <input type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....
<b>10. Yêu cầu, điều kiện</b>	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định: .....
a) Yêu cầu, điều kiện 1: ....	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
b) Yêu cầu, điều kiện n: .....	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....

<b>11 . Kết quả thực hiện</b>	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép <input type="checkbox"/></li> <li>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></li> <li>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></li> <li>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></li> <li>- Thẻ <input type="checkbox"/></li> <li>- Quyết định hành chính <input checked="" type="checkbox"/></li> <li>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></li> <li>- Loại khác: <input type="checkbox"/></li> </ul> Đề nghị nêu rõ:
	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/>
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: .....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: .....tháng/năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: .....
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do: .....
<b>IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ</b>	
Họ và tên người điền: Cao Hoàng Anh Điện thoại: 0915618635; E-mail: anhch@moit.gov.vn	